

PHIẾU KẾT CA - PROTEA GARDEN

Mã phiếu: 492 | Ngày: 21/08/2026 21:46

Thông tin ca làm việc

Người tạo: Kiều Quốc Kiệt

Doanh thu: 458.000 đ

Tiền mặt: 310.000 đ

Chuyển khoản Tingbox: 148.000 đ

Tiền cơm phần: 0 đ

Tiền ve chai: 0 đ

Tiền xe hơi: 0 đ

Doanh thu cả ngày: 2.236.000 đ

Tiền mặt cả ngày: 1.397.000 đ

Chuyển khoản cả ngày: 839.000 đ

Tiền cơm phần cả ngày: 0 đ

Tiền ve chai cả ngày: 0 đ

Tiền xe hơi cả ngày: 0 đ

Nguyên vật liệu cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
1	Bánh Orio	3.00 Cái	0.77 Cây	0.00 Cây	Bổ sung thực tế cuối ca
2	Bột Cacao	744.00 gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
3	Bột Đá Xay	194.00 gram	0.81 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
4	Bột Milk Foam	403.00 gram	0.60 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
5	Bơ Đậu Phộng	185.00 gram	0.07 hủ	0.00 hủ	Bổ sung thực tế cuối ca
6	Cà Phê	267.00 gram	1.73 túi	0.00 túi	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
7	Đào Ngâm	538.00 gram	0.34 Hộp	0.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
8	Mút đào	886.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
9	Hồng Trà	222.00 gram	0.63 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
10	Soda	17.00 lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
11	Syrup Bạc Hà	686.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
12	Syrup Lựu Đỏ	663.00 ml	0.05 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
13	Mút Chanh Dây	281.00 ml	0.02 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
14	Mút Kiwi	666.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
15	Mút Mãng Cầu	751.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
16	Mút Việt Quất	434.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
17	Mút Xoài	298.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
18	Sữa Tươi Không Đường	472.00 ml	2.53 Hộp	0.00 Hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
19	Syrup Curacao	790.00 ml	0.01 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
20	Syrup Đào	271.00 ml	0.73 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
21	Mứt ổi hồng	765.00 gram	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
22	Trà Ô Long	285.00 gram	0.53 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
23	Nước suối	19.00 chai	0.00 chai	0.00 chai	Bổ sung thực tế cuối ca
24	Trà Ô Long Đào	333.00 gram	0.44 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
25	Trân Châu 3Q Ngọc Trai	1571.00 gram	0.21 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
26	Sốt Matcha	54.00 ml	0.91 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
27	Sốt Caramel	2935.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
28	Sốt Chocolate	310.00 ml	0.51 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
29	Syrup Táo	185.00 ml	0.00 Chai	0.00 Chai	Bổ sung thực tế cuối ca
30	Bột Kem Muối	143.00 ml	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
31	Bia Heineken bạc	9.00 Lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca
32	Bia Heineken xanh	19.00 Lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
33	Cam	4695.00 gram	0.00 Kg	0.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca
34	Cà Rốt	3177.00 gram	0.00 Kg	0.00 Kg	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
35	Bánh yến mạch gạo lức đỏ	513.00 gram	0.00 gram	0.00 gram	Bổ sung thực tế cuối ca
36	Coca Cola	23.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
37	Dưa Hấu	3281.00	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
38	Pepsi	20.00 lon	0.00 lon	0.00 lon	Bổ sung thực tế cuối ca
39	Trà dưỡng tâm	6.00 Gói	4.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
40	Trà dưỡng nhan	6.00 Gói	4.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
41	Vải Ngâm	8.00 Trái	0.00 Trái	0.00 Trái	Bổ sung thực tế cuối ca
42	Đậu Phộng Tỏi Ớt	25.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
43	Đậu Phộng Tôm - Rong Biển	36.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
44	Hương Dương	19.00 Gói	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
45	Bột Matcha	595.00 gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
46	Trà lài	276.00 Gram	0.00 Gói	0.00 Gói	Bổ sung thực tế cuối ca
47	Rich lùn	183.00 ml	0.00 hộp	0.00 hộp	Bổ sung thực tế cuối ca
48	Yaourt	17.00 Hũ	0.00 Hũ	0.00 Hũ	Bổ sung thực tế cuối ca

STT	Tên	Tồn thực tế	Cần bổ sung	Bổ sung thực tế	Ghi chú
49	Bánh dad	15.00 Gói	0.00 Bịch	0.00 Bịch	Bổ sung thực tế cuối ca
50	Cốt chanh	77.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
51	Mút hạt dẻ cười	1110.00 Gram	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
52	Sốt caramel muối	406.00 Gr	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
53	Syrup Atiso	147.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
54	Syrup Bí đao	886.00 Gr	0.00 Gr	0.00 Gr	Bổ sung thực tế cuối ca
55	Syrup vải	541.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
56	Syrup hazelnut	449.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
57	Syrup hoa hồng	919.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
58	Syrup trà xanh	528.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
59	Syrup vanilla	690.00 Gram	0.00 Gram	0.00 Gram	Bổ sung thực tế cuối ca
60	Tiger Bạc	3.00 Lon	0.00 Lon	0.00 Lon	Bổ sung thực tế cuối ca

Người lập phiếu

.....

Người duyệt

.....